

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 234/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11/6/2019

V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình, ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH ANGIANG.

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thế Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn To;

2. Bà Võ Thị Kim Linh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Công Minh, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Thịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2019/TLST-HNGĐ ngày 25/02/2019 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 200/2019/QĐST-HN ngày 21/5/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị L, sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: Tổ 1, ấp Mỹ Chánh, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp Vĩnh Lợi 1, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 10/11/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Cao Thị L trình bày: Năm 2012, chị L và anh L tự tìm hiểu yêu thương và đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 84/2012, quyển 01/2012 ngày 19/4/2012. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại nhà cha mẹ anh L. Đến năm 2014, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh L không lo cho gia đình vợ con, anh L kiếm

chuyện vô cớ, mắng chửi nhục mạ chị. Hai người không còn sống chung từ đó đến nay. Tình cảm của chị L đối với anh L không còn, yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị L và anh L có 01 con chung tên Nguyễn Thanh N, sinh ngày 22/4/2013. Chị L yêu cầu được nuôi dạy con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong suốt quá trình tố tụng, anh Nguyễn Văn L được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh L vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình.

Biên bản xác minh ngày 17/4/2019 của ông Đinh Công P là phó trưởng ấp Vĩnh Lợi 1, xã Châu Phong cung cấp về tình trạng hôn nhân của chị L với anh L thể hiện: Chị L với anh L cưới nhau vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Châu Phong, sau khi cưới nhau thì hai người đi làm và sống ở tỉnh Bình Dương hay đi làm công nhân ở Thành Phố Hồ Chí Minh, không có sống ở địa phương, vào dịp tết vừa qua ông có nghe ông L là cha ruột anh L nói giữa chị L với anh L đã không còn sống chung từ năm 2014 đến nay.

Biên bản xác minh ngày 18/4/2019 của Công an xã Châu Phong thể hiện: anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1992 có hộ khẩu tại ấp Vĩnh Lợi 1, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Anh L đi làm ăn xa không có mặt ở địa phương.

Toà án tiến hành lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải nhưng không thực hiện được do anh L vắng mặt.

Hội đồng xét xử công bố biên bản xác minh ngày 17/4/2019, biên bản xác minh Công an xã Châu Phong và biên bản không lấy được lời khai anh L.

Tại phiên tòa, chị L giữ nguyên yêu cầu, anh L vắng mặt,

Chị L xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác; anh L không cung cấp chứng cứ.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong thời gian chuẩn bị xét xử. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về giải quyết vụ án, Chị Cao Thị L và anh Nguyễn Văn L có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, năm 2014 phát sinh mâu thuẫn chị L và anh L phát sinh mâu thuẫn do L kiểm chuyện vô cớ, mắng chửi nhục

mạ chị, thậm chí còn đánh chị L nhiều lần, chị L khuyên nhưng không sửa đổi. Chị L và anh L đã không còn sống chung thời gian dài. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị L và anh L có 01 con chung tên Nguyễn Thanh N, sinh ngày 22/4/2013. Hiện nay chị L đang nuôi dạy con chung và yêu cầu tiếp tục nuôi dạy cháu N, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ vào quyền lợi và điều kiện môi trường tốt, đề nghị giao cháu N cho chị L nuôi dạy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền: Chị Cao Thị L khởi kiện “Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung” với anh Nguyễn Văn L, địa chỉ: Tổ 5, ấp Vĩnh Lợi 1, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Xét, quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí và Tòa án thụ lý giải quyết.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn Văn L vắng mặt, không lý do. Biên bản xác minh ngày 18/4/2019 của Công an xã Châu Phong thể hiện: anh Nguyễn Văn L có hộ khẩu tại địa chỉ Tổ 5, ấp Vĩnh Lợi 1, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Anh L đi làm ăn xa thường có về thăm nhà trong các ngày lễ và gia đình có đám tiệc, anh L không thuộc trường hợp bỏ địa phương trên 6 tháng. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị L và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 84/2012, quyển số 01/2012, ngày 19/4/2012. Xét, hôn nhân giữa chị L và anh L là hợp pháp.

Chị L khai, quá trình chung sống chị và anh L phát sinh mâu thuẫn do anh L không lo cho vợ con, anh L kiêu chuyệ vô có, mắg chửi nhục mạ chị, thậm chí còn đánh chị L nhiều lần, chị L khuyên nhưng không sửa đổi. Chị và anh L sống xa nhau từ năm 2014 cho đến nay.

Biên bản xác minh ngày 17/4/2019 của ông Đinh Công P là phó trưởng ấp Vĩnh Lợi 1, xã Châu Phong cung cấp về tình trạng hôn nhân của chị L với anh

L thể hiện: Chị L với anh L cưới nhau vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Châu Phong, sau khi cưới nhau thì hai người đi làm và sống ở tỉnh Bình Dương hay đi làm công nhân ở Thành Phố Hồ Chí Minh, không có sống ở địa phương, vào dịp tết vừa qua ông có nghe ông L là cha ruột anh L nói giữa chị L với anh L đã không còn sống chung từ năm 2014 đến nay

Theo khoản 2 Điều 17, Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, “Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp,... và lý do chính đáng khác”;

“Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau”.

Anh L có hành vi bạo lực đối với chị L, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Giữa chị L với anh L đã sống xa cách nhau từ năm 2014 đến nay.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét, chấp nhận yêu cầu của chị L ly hôn đối với anh L.

[2] Về con chung: Chị L khai, trong thời kỳ hôn nhân chị L với anh L có 01 con chung tên Nguyễn Thanh N, sinh ngày 22/4/2013, đang sống cùng với chị L .

Chị L yêu cầu được nuôi dạy cháu N, không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Xét thấy cháu N đang sống ổn định sống với chị L, giao cháu N sống cùng với chị L sẽ đảm bảo điều kiện về mọi mặt của cháu.

Xét, giao cháu Nguyễn Thanh N cho chị L nuôi dạy cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động.

Chị L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh L trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng: Chị L không yêu cầu anh L cấp dưỡng để nuôi dạy con chung. Xét, không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết. Xét, không đặt ra giải quyết. Nếu sau này anh L cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng giữa hai người có tài sản hoặc nợ chung thì anh L vẫn có quyền khởi kiện chị L yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Cao Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

(Theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị L.

Về hôn nhân: Chị Cao Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 84/2012, quyền số 01/2012 do UBND xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang cấp ngày 19/4/2012 cho chị L và anh L không còn giá trị pháp luật.

Về con chung: Chị Cao Thị L được nuôi dạy cháu Nguyễn Thanh N, sinh ngày 22/4/2013 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Anh Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Cao Thị L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Văn L trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết. Nếu sau này anh L cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng giữa hai người có tài sản hoặc nợ chung thì anh L vẫn có quyền khởi kiện chị L yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Cao Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số: 0001648 ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

Anh Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Cao Thị L có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của anh Nguyễn Văn L là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND TX (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Thi hành án DS TX (1);
- UBND xã Châu Phong
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Minh